TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 3 - 2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Lan

2. Bà Đình Thị Thanh Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Tiến Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái

Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2018/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc: *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 và thông báo mở lại phiên tòa số: 08/TB-TA ngày 12 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị T**. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 23 nay là tổ 4, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Trọng Đ.** Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 23 nay là tổ 4, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-12-2018 và các tài liệu có trong hồ sơ cùng lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị T và ông Nguyễn Trọng Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 10 năm 2014, tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến hai vợ chông thường xuyên xảy ra tranh cãi và ông Đ đã đánh chị T nhiều lần. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phường hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được, nay chị Đặng Thị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn ông Nguyễn Trọng Đ.

Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị T và ông Nguyễn Trọng Đ không có con chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị Đặng Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Trọng Đ vắng mặt, nhưng tại bản tự khai các biên bản hòa giải và các tài liệu có trong hồ sơ ông Đ trình bày:

Về thời gian địa điểm, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày là đúng, do tính cách không phù hợp nên ông Đ và chị T thường bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Nay chị T xin ly hôn ông Đ xác định tình cảm vợ chồng cũng đã hết nhưng ông Đ không đồng ý ly hôn vì giữa ông Đ và chị T chưa tự thỏa thuận được về việc phân chia tài sản .

Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Trọng Đ xác nhận như chị T trình bày là đúng và ông Đ không đề nghị tòa án giải quyết về con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Ông Nguyễn Trọng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình, bị đơn ông Nguyễn Trọng Đ ở Tổ 23 nay là tổ 4, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn ông Nguyễn Trọng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Đặng Thị T và ông Nguyễn Trọng Đ tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 10 năm 2014, tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến chị T và ông Đ thường xuyên xảy ra tranh cãi và ông Đ có hành vi bạo lực đối với chị T. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không được. Chị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn, ông Đ cũng xác định tình cảm đã hết nhưng không đồng ý ly hôn chị T vì lý do các bên chưa thỏa thuận được về vấn đề chia tài sản.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình đề nghị xin ly hôn của chị Đặng Thị T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị T và ông Nguyễn Trọng Đ không có con chung, nên không có yêu cầu giải quyết.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị Đặng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 19-12-2018 ông Đ có đơn yêu cầu phản tố về yêu cầu chia tài sản

chung của vợ chồng, sau khi xem xét yêu cầu và các tài liệu chứng cứ mà ông Đ cung cấp. Tòa án đã tiến hành lập các thủ tục phản tố theo quy định của pháp luật, nhưng đến ngày 04-01-2019 ông Đ đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

Do vậy yêu cầu chia tài sản trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Trọng Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 227 khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 271 và Điều 273của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T được ly hôn ông Nguyễn Trọng Đ

2. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0002011, ngày 03/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, chị Đặng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Trọng Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND tp Yên Bái;
- Chi cục THADS tp Yên Bái;
- UBND phường M tp Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Độ